



**CANTÁTE XIN KHẮC CỐT GHI TÂM
ÂN ĐỨC CỦA QUÍ ÂN NHÂN:**

- . **linh mục nhạc sĩ TÔMA TRINH CÁT** (Pháp)
- . **nữ tu NGUYỄN THỊ XÊ** (Pháp)
- . **ông Tám CẢNH** (Tân Bình, tp. Hồ chí Minh)
- . **lm NGUYỄN VĂN GIẢN** (Vũng Tàu)
- . **cô NGUYỄN THỊ VĨNH** (Vũng Tàu)
- . **lm NGUYỄN VĂN ĐẠO** (Vũng Tàu)
- . **ông HOÀNG ĐẠI MINH** (Đăklăk)
- . **ông bà MAI QUỐC THÁI** (Vũng Tàu)

CANTÁTE (HÃY CA NGỢI CHÚA)
TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ THÁNH NHẠC CÓ TÍNH NỘI SAN
RA 13 MỖI THÁNG, SỐ 1:13.3.1993.
KÍNH TÔN MẸ MARIA VÀ THÁNH CẢ GIUSE LÀM
CHỦ
BAN BIÊN TẬP: CÁC NHẠC SĨ CÔNG GIÁO TOÀN QUỐC
VÀ CÁC NHẠC SĨ THUỘC NHÓM ANTONIO (HỌC TRÒ
CỦA LINH MỤC NHẠC SƯ ANTONIO TIẾN DŨNG)

PHẦN MỞ ĐẦU: MỘT ÍT THƠ

Thơ tùy hứng

MỘNG CHINH NHÂN

499

Thơ thánh nhạc

CHÚA THÁNH THẦN (Tv.77)

ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN

bởi CHA mà ra... *alleluia*

NGƯỜI sẽ thi hành

vinh danh cho TA... *alleluia, alleluia*

nguyên văn: "SPÍRITUS qui a PATRE procedit, allelúia, ille ME clarificábit, allelúia, allelúia" câu này được dùng để phổ nhạc làm câu đối ca hiệp lễ HIỆN XUỐNG (sách Grad.p.193) với thánh vịnh 77 (sách Thánh vịnh & thánh ca p.135)

PHẦN I: HỌC HỎI VĂN KIỆN

Thông điệp MUSICAE SACRAE DISCIPLINA

(Kỷ luật thánh nhạc - tiếp theo)

(Bản dịch)

II. NHỮNG LUẬT LỆ CĂN BẢN

17. Hẳn không ai lấy làm thánh nhạc. Sở dĩ như vậy, ngạc nhiên về việc Hội vì Hội Thánh không muốn áp Thánh tận tình lo lắng cho đặt những luật lệ về thẩm

mỹ học hoặc về kỹ thuật trong phạm vi lý thuyết âm nhạc, nhưng là để đề phòng, không cho bất cứ những gì làm cho âm nhạc trở thành kém quý trọng, vì nó được kêu gọi để thi hành một sứ mệnh rất cao quý là tế tự Thiên Chúa.

(Lời bàn dẫn)

Tới đây, thông điệp bắt đầu bước vào phần trình bày những luật lệ căn bản.

Trước hết thông điệp minh định vai trò của Giáo hội: làm công việc “đề phòng” những xâm phạm của thế tục vào âm nhạc phụng vụ, để âm nhạc phụng vụ luôn thánh thiện, cao quý mà việc tế tự THIÊN CHÚA đòi buộc; chứ không áp đặt qui tắc thẩm mỹ, nghệ thuật và kỹ thuật của âm nhạc cho mọi người phải đi theo.

Đó là thái độ đúng đắn. Vì tuy nhà thờ là cái nôi của âm nhạc nhưng âm nhạc ở bên ngoài luôn phát triển, sinh động và thay đổi theo cuộc sống đa dạng nhưng

thực tế, theo nhu cầu tiến bộ... nên Giáo hội không thể là người “cầm cân nảy mực” cho âm nhạc về phương diện nghệ thuật, thẩm mỹ và kỹ thuật được.

Tuy nói nhỏ nhỏ, nhưng đựng phải nhiều chuyện lớn. Canh phòng cái gì? Cụ thể ai là người trong GH đứng ra lo việc canh phòng? Khả năng của những người canh phòng? Và canh phòng làm sao?

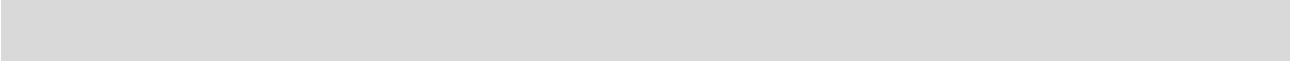
Chưa đi sâu, mà chỉ là gợi ý cho những câu trả lời sắp tới, để thấy được tầm quan trọng của từng vấn đề: 1. Đề phòng không phải kiểu “giật gấu vá vai” chày đâu chữa đó, mà phải tận căn, tức đề phòng khuynh hướng dễ dãi nơi mọi người. 2. Ai đề phòng ư? Các cha sở, nói chung các vị chủ tế, và phụ tá là ca trưởng hay những người có trách nhiệm trong giờ phụng vụ. 3. Khả năng phải có thừa: học biết cho tinh tường và quan niệm cho sòng phẳng: nhạc phụng vụ khác nhạc đời, rồi nội dung, tính chất của mỗi loại ra sao. 4. Canh phòng ra sao ư? Thừa, tuyệt

*đối cẩn mật và đầy tinh thần
trách nhiệm.*

Chuyện lớn và còn rất dài.

*Đọc thông điệp cẩn trọng và
hết sức chú ý là thế!*

NK.



PHẦN II : HỎI ĐÁP

HỎI: *Đọc chữ ALLELUIA thế nào là đúng? : an-lê, hay a-lê; lu-i-a hay lu-gia; an-le rồi mới lu-gia hay an-lê-lu xong mới gia; và nghe nói đọc han mới đúng, còn an là sai. Và cuối cùng, alleluia nghĩa là gì? (Đinh thị Trang, Gò Vấp, tp.HCM)*

ĐÁP: Theo Imns. ANTÔN TIẾN DŨNG, thì

1. Đọc là an (alleluia) theo La ngữ, vì han (halleluia) là chữ Hy Lạp được Latin hóa từ lâu, thì phải đọc bằng La ngữ, như trường hợp ô tô, gara, xích lô... là những từ Pháp ngữ được Việt ngữ hóa, nên không ai còn đọc Pháp ngữ là auto hay garage hoặc cyclo nữa, thậm chí mất luôn hình ảnh của những nguyên từ đó rồi!

2. Đọc là an, vì có tới 2 chữ l (al-le...)

3. Đọc là i-a chứ không gia, vì La ngữ đọc như thế

4. Không đọc tách rời chia cắt ra, còn nếu phổ nhạc thấy phải cắt, thì nên cắt allelu-ia thì hơn, vì số 5 dưới đây:

5. Allelu: chúng ta hãy ca ngợi; Ia: Đức Chúa (Giavê)

HỎI: *Cùng một vấn đề, người “phán” thế này, người “phán” thế khác, nghe ai, tin ai, và làm theo lời ai đây, bởi họ đều là những “đấng bậc” cả? Tôi lấy một thí dụ, trong thí dụ này tôi là nạn nhân chứ chẳng ai vào đây: Được một đấng bậc vị vọng dạy phải đọc alleluia, với lý lẽ đầy sức thuyết phục rằng đó là đọc thành ngữ Hy Lạp theo kiểu la tinh hóa, vì la tinh là tiếng nói của Giáo hội. Tôi tin tưởng và về nhà đọc và hô hào, giải thích cho mọi người đọc đúng như thế. Bỗng một thời gian sau, trong một buổi thuyết trình, một đấng bậc vị vọng khác, trên diễn đàn đã bài xích kịch liệt (tệ hơn nữa là nhắm ngay vào tôi mà thóa mạ), trong đó có lúc ông nói rằng:” sao lại láo toét cắt đầu cắt cổ “người ta”(ám chỉ cái chữ alleluia) Halleluia là phải đọc đúng và rõ ra chữ hal, thử hỏi ai đó tên Hùng,*

tôi gọi là ùng được không? v.v..” cả phòng hội cười âm, và tôi thì ngưng chín người. Vì diễn đàn thuộc về ông ấy, tôi không bước lên được lúc ấy để cãi “lộn” như lòng mình bực tức, vả, nếu có chiếm được diễn đàn đi nữa, chắc tôi vì tự trọng, không làm gì cả (tức giận mà nghĩ thế thôi!) kéo mất tính đoàn kết, gây gương xấu, tạo xáo trộn nghi nan trong cộng đoàn giáo dân giới trẻ ngày thơ vô tội...(Một độc giả giấu tên, tp.HCM)

ĐÁP: Nét chữ đẹp trong thư không cho phép chúng tôi đoán được người viết là quý ông hay quý bà, nay xin phép gọi bằng ông, vì văn phong trong thư HỎI có vẻ ông hơn.

Thưa ông, câu hỏi của ông thật khó để trả lời, nhưng may mà ông hỏi xong thì tự trả lời giúp chúng tôi, nên chúng tôi thoát bí. Đó là cách suy nghĩ và cách cư xử của ông rất đáng cho chúng tôi khâm phục và học hỏi, tức là không gây gương mù gương xấu, không, thay vì đối thoại thì, chỉ trích lẫn nhau, tệ

nhất là dùng diễn đàn để làm buồn lòng nhau, gây chia rẽ và đổ kỵ. Ông là người quân tử.

Còn về cách đọc chữ alleluia, chúng tôi ngã về phía ông, vì chẳng những đồng ý mà còn ủng hộ và cổ vũ cách đọc như ông trình bày.

HỎI: *Có nhiều ca đoàn, đáp ca thì hát ì xèo, alleluia thì đọc rên rĩ; hoặc kinh thương xót thì hát xôm tụ, kinh thánh thánh thì đọc lặng lẽ... tất cả đều do không được ai dạy bảo, và đó là cái đáng thương nhất đối với các ca đoàn ở miền thôn quê đồng ruộng, núi non, rừng rậm, và còn rất nhiều điều đại loại như vừa kể mà họ mù tịt. Vậy thiết nghĩ các ban thánh nhạc cần phải làm việc gì cho họ đi chứ! Cấp bách và thiết thực hơn là tổ chức trình diễn thánh ca, hội diễn các ca đoàn, hội thảo này nọ xa xăm, kế hoạch hóa những chuyện chưa cần. Biết làm việc là gì? Là biết việc gì nên làm, việc gì không, biết việc*

gì nên làm trước, việc gì sau. *Thí dụ cụ thể nhất: In và phát hành sách thánh ca gọi là để thống nhất mà chi (trong khi quan điểm về thánh ca phụng vụ chưa thống nhất), mà tiên vàn hãy lo sao cho khắp mọi nơi trên toàn quốc, từ thành đến quê, mọi ngõ ngách đều có hiểu biết về thánh nhạc trong phụng vụ cho được thống nhất đi đã. Đó chỉ mới là một thí dụ thôi, còn biết bao điều. Rất mong các ban thánh nhạc nên xét lại. Tôi nêu lên như thế có đúng không, và tôi sẽ trình bày ý kiến này ở đâu?*

(Một nhạc sĩ)

ĐÁP: Ông nêu lên ý kiến trên là đúng, chúng tôi hết lòng ủng hộ. Vậy ông có thể gửi ý kiến cho ban thánh nhạc toàn quốc, bằng cách gửi về đ/c đức cha Nguyễn Văn Hòa, gp. Nha trang. Còn chúng tôi, xin đăng ý kiến của ông nơi trang báo này, mà còn gửi đến ban thánh nhạc toàn quốc lần nữa, để ý kiến tốt đẹp của ông được mọi người nghe thấy. Mọi sự đều là thiện chí, mong không ai hiểu lầm cố gắng của chúng ta.

DIỆU TRÚC

PHẦN IV: GẶP GỠ

CHUYỆN CỔ TÍCH

Họp ca đoàn với cha sở. Chờ cha mỗi cả cố thể mà lúc đến lại có cái ông... nào... to dềnh đi theo. Đã vậy cha còn lừa dịp cho ông ấy phát biểu. Cả đám ca đoàn cứ muốn họp cho mau về, nên tung túc, chong mắt coi ông nói gì về “chuyện nội bộ của người ta” cho biết.

Chả buồn ngó chúng tôi đến một cái. Ông to trũi ấy oang oang kể chuyện. Ông ấy nói:

“Chuyện thứ nhất. Làng tôi có bác thợ mộc. Có lẽ học nghề từ nhỏ do cha truyền con nối hay sao mà tuổi tuy chưa bao nhiêu, nhưng tay nghề rất tuyệt: ai đặt món gì

bác làm cũng được, và món gì bác làm cũng đều khéo léo tưởng như tuyệt hảo. Và điều gì nói “có lẽ” này nọ chứ cái chuyện cần cù và chăm chỉ thì không, vì hãy thử xem, ai tìm bác cứ đến xưởng mộc là gặp, mà hề thấy bác tức là bác đang bận, và thú vị hơn hết là hẹn giờ giao hàng chứ không phải chỉ hẹn ngày không mà thôi nhé! Các bạn chưa phục đâu nếu tôi chưa kể kiến thức về gỗ của bác, chu choa! nói đến gỗ gì bác cũng biết, nào là dáng vẻ, màu sắc, tính chất, công dụng... liếc qua thứ gì bằng gỗ của ai, bác nói ngay đó là gỗ gì. Và chuyện mà tôi muốn kể là chẳng phải những vớ vẩn trên, mà là chuyện bác thợ mộc làng tôi sinh nghề tử nghiệp. Sống cho nghề và chết vì nghề. Điều đó làm mọi người rất kính nể bác, và bất kỳ lúc nào làng xã có ai đó chỉ cần khẽ khàng nói đến mộc thôi, là lập tức tôn trọng nói ngay tên bác liền”.

Bực một điều là cả đám ca đoàn tuy hờn dỗi ra mặt, vậy

mà cái ông “bảnh”kia kể gì là cứ chăm chú nghe hết, lại còn dán chặt mắt vào ông tướng, khiến ông có vẻ oách lắm. Tức ơi tức! Thế là ông tướng kể tiếp:

“ Chuyện thứ hai. Làng kia có Bà Bánh. Đó là tên gọi mãi đến thành danh, mà chẳng ai nhớ tên thật của người đàn bà khoảng 60 tuổi mập, vui, sạch, gọn ấy là gì nữa. Hình như đối với bà sống trên đời này chỉ có làm bánh bán. Ngày nào bà cũng làm bánh bán. Đủ thứ bánh, và bánh nào cũng ngon, sạch, nhưng hay nhất là vừa túi tiền để ai ai cũng phải ít là một lần, ăn bánh của bà Bánh. Có ai hỏi gì mà bà không biết thì thường sẽ thấy bà cười toét miệng cách vô tư hiền lành và bảo: “tôi thì chỉ biết có làm bánh... chứ biết gì hơn nữa đâu!...”. Nói vậy chứ, trong cả xã rộng lớn, ai cũng quý bà, thử bà có việc đi xa như năm ngoái đấy! mà xem! Vắng bà có 2 hôm mà ai cũng thấy thiếu vắng một cái gì đó kinh khủng và cứ

nhắc đến bà luôn miệng”.

Lạy Chúa! Hình như được nước làm già, ông mập thịt lại kể thêm... Ủ!... nghe thì nghe, ta chả mất mát gì!

“Chuyện thứ ba. Đời vua nào đó thuộc dòng họ Lê, làng Bắc có một ông thợ dệt chiếu. Cái nghề mà vừa đọc tên là biết nghèo rồi! và làm sao có được vinh dự gì với làng nước; lại còn vụ này khiến đích danh ông thợ của chúng ta đây càng nghèo, vì ông làm xong một đôi chiếu phải mất khá lâu thời gian so với các thợ dệt chiếu khác do chọn thật kỹ từng cọng lát, sợi chỉ, nhuộm màu, dệt... nhưng bán ra thì chỉ thu được đôi tiền mà phía người tiêu dùng được lợi vì xài bền bỉ đến khó hư hỏng để mà mua đôi mới, mua một đôi xài 5,7 năm ấy! Thế nên hậu quả là ít người mua, và ông bán được ít sản phẩm, kéo theo cái nghèo dai dẳng, nghèo đến độ không có cả... chiếu... mà nằm, dù nói đến chiếu, cả tổng đều nhắc tên ông. Năm đó, vua Tàu đòi trong số danh mục sản vật cống nộp có đôi

chiếu. Vua ta làm đúng. Nhưng mọi cống vật thì được nhận mà đôi chiếu cứ năm lần bảy lượt bị chê rồi bị trả lại. Sợ rằng đây là cái cơ để bọn chúng gây chiến khổ sở cho trăm họ, vua ra lệnh tìm thợ dệt chiếu tài ba nhất trong nước đem chiếu về kinh để bình chọn cho được đôi chiếu vừa ý. Cuối cùng chiếu ông thợ của làng Bắc được chọn. Sứ thần Tàu mang về nước. Vua dân ta nơm nớp chờ tin phản hồi. Không lâu, bỗng dưng sứ Tàu trở qua cùng với đoàn quân đông đúc rầm rập thấy mà ghê! Thôi chết!... Ai nấy bảo nhau và lo sợ. Nào ngờ, vua Tàu bảo sắc phong cho vua ta thêm tước vị bởi vì một đôi chiếu tỏ rõ tính trung thần. Láo thật!... Nhưng thôi đã qua hung mà lại còn được cát, vua mừng mở tiệc khoản đãi ông thợ dệt chiếu tội nghiệp của chúng ta, sau đó thưởng nghìn lạng vàng còn được phong tước kèm bổng lộc hằng năm, rồi được võng lọng đưa về làng vinh hoa hiển đạt phải nói!”.

Nghe xong 3 chuyện, cha sở, đúng là có tính toán trước, bảo với ca đoàn:

- Nếu có quyền, tôi phong thánh cho 3 người này. Thánh là ở chỗ chăm chỉ siêng năng, thánh ở chỗ chuyên môn, thành thạo, và nhất là thánh ở chỗ sống chết với công việc mình.

Cha sở nhìn cánh ca đoàn một cách thách thức (nếu tôi không đoán lầm nhé!), rồi tiếp:

- Chứ nào phải như các bạn: hát lễ thôi, còn chưa rành chưa ổn lại lo đi hát đám cưới, làm văn nghệ, mở hội chợ... gây quỹ, và lay Chúa lòng lành! còn thu bằng đĩa này đĩa nọ để bày bán nữa chứ!... Thử nhìn tử sách

hát nhếch nhác và nghèo nàn của quý bạn thì đủ thấy các bạn làm nhiệm vụ ra sao rồi.

Chẳng ai trong chúng tôi nói được gì cả. Và quả là xui! cái ông to bè kia không quen biết ở đâu mò tới đét cho chúng tôi một bài học do cha sở đạo diễn đây!

Đứa nào đứa nấy làm thình ra về một nước. Đau ơi là đau! Nhưng phải nói là... đúng!

Ba ngày sau, chúng tôi biết cái ông to đùng đáng “ghét” kia là nhạc sĩ thánh nhạc nổi tiếng bạn cha sở ngày nào mà chúng tôi chẳng hát ì xèo bài của ông ta!... Ôi!...

NGUYỄN THỊ LÝ *ghi lại*

PHẦN VI: SỬ TÂM - THAM KHẢO

UNIVERSA LAUS 1980

(tiếp)

43a. Theo trào lưu hiện nay, nên sử dụng nhiều loại nhạc để bổ túc cho nhau: những bài hát theo nhạc kể, những bài hát đa âm, những

bài hát có tiết điệu.

b. Những Kitô hữu nhóm họp có thể không thích nhạc, nhưng họ không thể không thích nhạc phụng vụ. Tuy

nhiên đừng quên những người không thể hát được. Buổi cử hành cũng phải tạo cho họ những dấu chỉ tương đương, những cách tham dự khác như **Kinh nhạc** (x. chú thích 2 tr.7).

c. Buổi cử hành nhằm 2 tác dụng biệt lập không phải luôn luôn có thể hoà hợp với nhau trong cùng một lúc.

1/ Nhạc chung cho mọi người: để cầu nguyện chung một cách thoải mái và nội tâm, cần có những bài hát quen thuộc, dễ cảm và mọi người có thể tham gia dễ dàng. Hát trước hết là giúp cử hành, cầu nguyện, là hỗ trợ truyền thông trong đức tin. Vì vậy, hát càng đơn sơ, quen thuộc thì càng tốt. Buổi cử hành chỉ có thể “chạy”, khi người ta đáp lại ngay lời đối thoại, thánh vịnh đáp ca, 1 tiền xướng thật tự nhiên và khi người ta bắt hát bài Thánh thánh, tung hô tưởng niệm... thật dễ dàng.

44. 2/ Tuy nhiên, buổi cử hành cũng phải thoát ra khỏi cái tầm thường và nhạt nhẽo để sáng tạo cái mới mẻ: giúp gạt bỏ THIÊN CHÚA và để lắng nghe cái khác lạ: giúp đi đến một “thế giới vô hình”. Thế nên, một số lúc nào đó trong buổi cử hành cần những sáng kiến “có ý nghĩa” để nghệ thuật nhạc có đủ khả năng cung cấp 1 bài thánh vịnh đáp ca làm rung chuyển mọi quả tim, 1 bài đa âm, 1 khúc đàn độc tấu hay, 1 thánh thi đặc biệt (x.HT 67s.10) những lúc như thế không cần nhiều và không nên nhiều, chỉ đủ để làm mọi người đi ra khỏi cái ‘thường tình’. Ngày nay cũng như ngày xưa dù là theo một nghĩa khác, mỗi buổi cử hành cần đến những bài hát thường và những bài hát riêng được tổ chức, xếp đặt rất chu đáo và thật sự mục vụ(1).

DÂNG MẸ XÁC HỒN

TẠ MẠNH NGHI

I. Thánh ca bình dân tôn giáo, nhạc và lời do tác giả dệt ra.
Dùng để kính dâng ĐỨC MẸ.

II. Hình thể motetum cải biên cho phóng khoáng và dễ dãi.
Đây là hình thể khá đắt giá trong thánh nhạc thánh ca.

III. Phân tích.

1. Dòng ca

➤ ĐK. Có 2 ý nhạc loại trường hơi (tức ý nhạc dài).

. Ý thứ 1: *Xin dâng MẸ... và sầu lo*: Ý nhạc này có vẻ như khơi mào, giới thiệu, bao hàm nhiều nhạc tố.

. Ý thứ 2 : *MẸ ơi... hằng ủi an*: Ý nhạc rất dài, gồm có 2 vế, vế xướng từ chữ *Mẹ ơi...được bình an*; vế đáp từ chữ *Mẹ ơi... hằng ủi an*. Đây là những vế nhạc dài, chứa trong đó những ý nhạc nhỏ được phân biệt bằng những dấu nhạc ngân dài chấm dứt rất dễ nhận ra.

Bằng những ý nhạc nhỏ ấy có mặt giống nhau trong vế xướng và vế đáp khiến cho tính duy nhất được bảo đảm, làm cho phần ĐK trở nên chặt chẽ.

➤ TK. Có 2 ý nhạc.

. Ý thứ 1 : *Khi xưa... lắng lo*.

. Ý thứ 2 : *Đến ngày... phục sinh*.

2 ý nhạc tuy không có điểm tương đồng, nhưng có những lối xếp đặt những quãng 4, quãng 5 như rê- sol, sol – rê, sol –đô, la – rê, rê –la, tạo nên cảm giác rất thăng bằng, kín đáo, nhẹ nhàng, không vui không buồn nhưng tin cậy và trang nghiêm.

Nói chung dòng ca rất đẹp, mượt mà óng ánh vẻ thi tứ bởi kỹ thuật sử dụng chùm dấu bất thường (chuỗi 3, ngoại nhịp, chùm 4 dấu phần 16) phụ trợ cho giai điệu thêm duyên dáng, và cho giai điệu thêm tinh tế, kỹ thuật trái trả(*mi-rê-mi-sol-rê / sol-la-sol-la-si, hay sol-la-sol-la-si / rê-mi-rê-mi-sol*)... đã đành, mà còn bởi kỹ thuật sử dụng các quãng nhạc để diễn tả cảm xúc rất tài tình, ví dụ *cuộc đời đẹp bao ước mơ, dệt bằng buồn vui đắm say*, hay có *MẸ đời con vừng*

tin, thất vọng, chưa biết lắng lo, nhận lãnh khổ hình... nghe thật nhuần nhuyễn như một kịch sĩ ưu hạng diễn xuất trên sân khấu vậy.

2. Nhịp điệu.

Trên nền nhịp 2 đơn, tác giả khéo léo cho chuyển biến nhịp điệu qua những tình huống bất ngờ, nên dù nhịp điệu toàn bài thông thả, trầm tĩnh, du dương, thanh thoát, mà không buồn tẻ. Có thêm những nhịp tổ đặc biệt mỗi khi kết thúc (giải kết trọn vẹn và giải kết nửa chừng), mỗi giải kết là mỗi vẻ nhịp tổ thay đổi và phù hợp, tạo nên sự thay đổi vui tươi và sinh động.

3. Hòa âm.

Hầu hết viết theo kỹ thuật đối âm hoa mỹ khi 2 bè, khi 3 bè, nghe đầy đặn và ấm áp tuy vẫn còn nhiều chỗ gương ép, nhưng cũng có thể chấp nhận như ở ô nhịp 12, 22, 23, 24, 25... Không chú trọng hợp thanh mà hợp thanh lại dễ dàng và nhiều màu sắc đồng thời có nhiều tính thời sự.

4. Lời ca.

Lời ca nhẹ nhàng, hàm xúc và đầy ý thơ. Nói chung rất đẹp.

IV. Kết luận

DÂNG MẸ XÁC HỒN là bài thánh ca tôn vinh, khẩn cầu và dâng kính MẸ tuyệt đẹp, từ dòng ca, tới nhịp điệu, hòa âm lẫn ca từ, cho đến kỹ thuật, nhạc húng, thi tứ, các phép sử dụng quãng... tất cả đều ở mức độ nhuần nhuyễn, tự nhiên như từ tận đáy lòng cảm xuất, phải nói mức độ diễn đạt âm nhạc ở vào bậc thầy, khiến kho tàng thánh ca VN có thêm một tác phẩm tuyệt diệu, để hậu bối học tập.

BẢO LỘC NGUYỄN

PHẦN VI: GRADUALE SIMPLEX

(sách lễ đơn giản)

LỜI TÒA SOẠN: trong khi chờ đợi giới thẩm quyền, Cantáte xin

cung cấp cho quý nhạc sĩ lần lượt các bản văn chính thức của GH, để sáng tác thánh ca phụng vụ.

MÙA CHAY

CHÚA NHẬT II MÙA CHAY

@ ĐỐI CA NHẬP LỄ: TV. 83

Cộng đoàn: Assúmpsit Iesus discipulos suos, et ascéndit in montem, et transfigurátus est ante eos.

- Cáoàn: X.1 (2) Lạy CHÚA TỂ càn khôn...
X.2 (3b) Cả tấm thân con...
X.3 (4) Lạy CHÚA TỂ càn khôn...
X.4 (5) Phúc thay người...
X.5 (9) Lạy CHÚA là CHÚA TỂ càn khôn...
X.6 (10) Lạy CHÚA là khiên mộc...
X.7 (11) Một ngày tại khuôn viên...
X.8 (12) THIÊN CHÚA là vàng thái dương...

@ ĐÁP CA: TV. 20

- Cđ: X.1 (6) Rực rỡ vinh quang
Cđ: Đáp: In salutári tuo.
X.2 (2) Lạy CHÚA, Ngài tỏ uy lực...
X.3 (3) Lòng vua ước nguyện sao...
X.4 (4) CHÚA đã ân cần ban...
X.5 (5) Vua xin được sống...
X.6 (7) Ngài đặt vua làm nguồn hạnh phúc...
X.7 (8) Quả thế, vua tin tưởng...
X.8 (14) Lạy CHÚA xin đứng lên...

ĐỐI CA DÂNG LỄ: TV.132

- Cđ: Faciámus hic tria tabernácula: tibi unum, Móysi unum, et Eliae unum.
Cđ: X.1 (1) Ngọt ngào tốt đẹp...
X.2 (2) Như dầu quý...

X.3 (3) Như sương từ đỉnh...

X.4 (4) Nơi đây ân huệ...

ĐỐI CA HIỆP LỄ: TV. 44

Cđ: Visiónem quam vidístis, némini dixéritis, donec a
mórtuis resúrgat Filius hóminis

Cad: X.1 (2) Lòng trào dâng...

X.2 (3) Giữa thế nhân...

X.3 (4) Bảo kiếm hãy đeo lưng...

X.4 (5) Lẫm liệt oai hùng...

X.5 (6) Tên nhọn vừa đâm...

X.6 (7) Ngôi báu THIÊN CHÚA...

X.7 (8) Người ưa điều chính trực...

X.8 (18b) Vì thế, dân dân sẽ nức lòng...

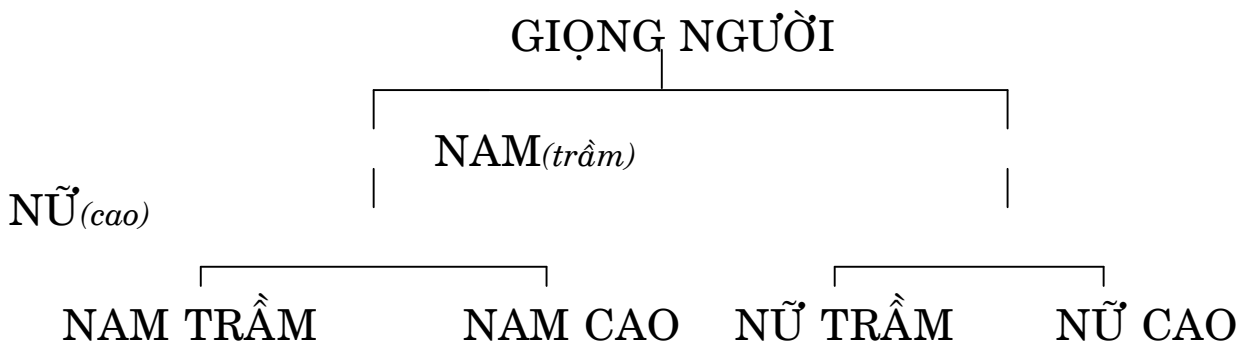
PHẦN VII: ÂM HỌC VÀ THÁNH NHẠC

Bài 1 bis

CÂN LƯỢNG ÂM THANH CÁC BÈ GIỌNG

(tiếp theo)

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý khi Điều âm phối giọng, ngoài cách phân loại bè giọng và sắp xếp vị trí cho các bè giọng theo cơ cấu ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ như vừa trình bày, còn có một khung cơ cấu có tính chung cuộc, bao quát từ tổng thể đến cục bộ mà khoa NHẠC LÝ DỊCH¹ đã đưa ra. Cái khung ấy rất rành mạch như sau:



¹ NHẠC LÝ DỊCH do ns.NGỌC KÔN tìm tòi và nghiên cứu, sẽ mở ra một hướng phát triển rộng rãi và mới mẻ cho nền âm nhạc nói chung. Xin xem phần DIỄN ĐÀN PHÁT KIẾN nói về NHẠC LÝ DỊCH trong CANTÁTE hằng tháng.

Nếu không dùng cơ cấu ngữ hành, thì nguyên cơ cấu này đủ để ta điều âm phối giọng giỏi. Vả lại, với nhu cầu hiện có (tức hầu hết các ca đoàn chỉ sử dụng các bài hát 2 bè), ta dùng cơ cấu này là thích hợp.

Trong thực tế người ta vẫn thấy khó ấn định ranh giới giữa 2 giọng NỮ CAO và NỮ TRẦM ở nhiều cô gái, khó hơn nữa đối với giọng NAM CAO và NAM TRẦM ở các chàng trai, trừ một số rất ít, giọng hát vừa cất lên cho ta phân biệt được ngay. Lại còn khó hơn khi gặp những loại giọng sau đây:

a. giọng CAO nhưng tâm cỡ hẹp, tức hát không cao đến dấu mí (khe 4) trở lên do không tập luyện, do tâm lý, hay bản chất dây thanh đới không có độ đàn hồi cao.

b. giọng TRẦM nhưng tâm cỡ rộng, tức rõ ràng chất giọng nghe trầm, ám, tối, nặng... nhưng rất thoải mái, muốn lên cao xuống thấp tới đâu cũng hát cách dễ dàng, do tâm lý, do quen hát hay do

dây thanh đới có độ đàn hồi cực tốt, cực khỏe.

c. giọng rè, pha nhiều tạp âm, có người kêu là giọng á nam á nữ, nam thì thanh, nữ thì trầm sệt, làm cho nhiều ca trưởng diên đầu không biết đó là đâu, xếp vào vị trí nào. Cũng xếp vào hạng mục này, những giọng “vô tư” như đã nói ở số C loạt bài ở phần và đề mục này trong CANTÁTE số 73 vừa qua, ngang phè cách vô ý, hay rè nghe rất khó chịu, hay đánh sắc đến chát chua chua loét như cây kim nằm trong túi... của những người chỉ có thiện chí, ngoài ra không có gì khác và nhất định phải vào ca đoàn cho được.

Và như vậy, áp dụng lối Điều âm phối giọng theo cơ cấu này, tương đối dễ hơn. Bởi vì ta có thể linh động, uyển chuyển chia ca đoàn ra làm 4: NAM TRẦM, NAM CAO, NỮ TRẦM, NỮ CAO, hay chia làm 2 mà thôi: NAM, NỮ; khác nhau ở chỗ chia 4 có tính chi tiết, và tinh xảo, chia 2 có tính tổng

hợp, sơ sài, và khái quát.

Tóm lại, những trình bày trên có tính tạo khái niệm, kỳ thực âm nhạc châu Âu cũng đã thực hiện từ lâu, thậm chí khoa hòa âm, đối âm đã được xây dựng trên nền tảng khái niệm ấy từ rất lâu.

Thực chất, việc Điều âm phối giọng không chỉ nhận

định ra sắc giọng của từng người rồi xếp chung nhau thành từng loại là xong, mà còn phải biết chọn lựa bè nào trong bài, để trao cho giọng nào, và trao như thế nào để cho không giọng hát nào quá nổi bật hoặc quá chìm khuất.

Ks HOÀI NAM

PHẦN VIII: CHUYỆN VUI ÂM NHẠC

TRUYỀN THUYẾT VỀ BẢN

“Giao hưởng dở dang”

Một hôm Su-be được mời đến biểu diễn tại nhà riêng của một gia đình quý tộc người Áo. Lần đầu phải ra mắt trước những người quý tộc, Su-be lúng túng vô cùng.

Nhạc sĩ vụng về ngồi xuống ghế trước pianô bắt đầu trình bày bản Giao hưởng dở dang (giao hưởng số 8 của ông). Những người nghe chú ý đến tác phong đáng buồn cười của ông nhiều hơn là âm nhạc của ông.

Đến chương II của bản giao hưởng, Ma-ri-a con gái của chủ nhà, một cô gái trẻ đẹp khá nghịch ngợm, phá lên cười. Su-be phật ý, tức khắc đập nắp pianô, im lặng đi ra khỏi phòng.

Cha của Ma-ri-a nghiêm khắc mắng cô và trách cả người nghe. Hôm sau, ông viết cho Su-be một bức thư thành thật xin lỗi và khẩn trương mời nhạc sĩ đến biểu diễn lại bản giao hưởng đáng

chú ý ấy. Lúc đầu Su-be từ chối, nhưng sau thì nhận lời.

Lần này, người nghe có thái độ đúng đắn với nhạc sĩ, rất yên lặng lắng nghe ông biểu diễn. Mọi người đều bàng hoàng bởi cái vẻ tuyệt diệu của tác phẩm, nhất là cô gái của ông chủ nhà đã thành thật hối hận về cái cười vô nghĩa của mình. Khi Su-be chơi đến đoạn mà trước kia đã có lần bị ngắt đứt quãng vì tiếng cười của cô gái, cô ta òa lên khóc.

Su-be ngừng lại ngay, nói đáp ứng câu gì đó, từ biệt người nghe. Nhạc sĩ xúc động đến nỗi không thể tiếp tục biểu diễn được nữa. Về nhà, Su-be suy nghĩ, thấy thương hại Ma-ri-a: “Như vậy, một khi mà số phận đã không muốn rằng cô ta được nghe chương cuối của giao hưởng số 8, thì từ nay về sau, đừng ai nghe chương ấy nữa”. Su-be xé tổng phổ của chương

II và ném vào lò sưởi. Vì thế cho đến ngày nay, bản giao hưởng của Su-be vẫn còn dở dang.

Trích trong quyển CHUYỆN VUI
ÂM NHẠC của HỒNG THAO

PHẦN IX: CHƯƠNG TRÌNH NHẬP CUỘC

A.MÔN LỊCH SỬ ÂM NHẠC

Bài 6

Tiểu sử nhạc sĩ BEETHOVEN (tiếp)

Công tác nghiên cứu tỉ mỉ tính tình của ông cho chúng ta thấy rõ những điểm tâm lý mâu thuẫn. Mềm dịu và thô lỗ, nhạy cảm và tàn nhẫn, lý tưởng và thực tế, vừa tôn trọng tình anh em trong nhân loại, vừa là kẻ yếm thế tuyệt đối, vừa là người thích tự do quá trớn, sẵn sàng chấp nhận những sự hào phóng của những người bảo hộ quý tộc, vừa là nhà đạo đức khắc khổ lão đạo trong các quán bình dân, vừa có những nét tha thiết, vừa có tính bất hội nhập chia xẻ giữa những tâm hồn đa cảm của ông và tính khí của một chú gấu trong hang. Beethoven là biểu tượng về một sự pha trộn đáng kinh

ngạc của một tính tốt và tính xấu hoàn toàn tương phản nhau. Lẽ ra do bản thân bị tật nguyên nên điểm kế thừa phong phú sẽ đủ giải thích sự mất quân bình này mà những lời ca tụng cực đoan của những kẻ tán dương cố gắng che dấu một cách vô vọng. Và chính những đối trá vượt mức của họ, các tác giả của những tiểu sử quá thổi phồng cho bậc “siêu nhân” đã làm hại ông, vì họ không hiểu rằng siêu nhân ít đi vào lòng người hơn một con người bình thường và bằng cách phát hiện những tật xấu và những yếu đuối của con người bị dây xéo này, những sử gia không thành kiến đã đưa ông lại gần chúng ta hơn là đem ông

đi xa.

Tác phẩm của Beethoven toát ra một bản chất hoàn toàn cổ điển, dần dần bị vẩn đục bởi hương vị lãng mạn bắt đầu thấm dần vào không khí mà ông thở. Những sáng tác đầu tiên của ông diễn tả chủ nghĩa theo thời sẵn có của ông. Hai khúc giao hưởng ra đời trước “L’Héroïque”, những triô và những sonates đầu tiên biểu lộ sự trung thành của ông cho qui tắc, cho cú pháp và cho những khuôn mẫu kiến trúc của Mozart và Haydn. Và cho đến cuối thời kỳ sáng tác của ông cho dàn nhạc, những hình thức truyền thống có phần cứng rắn này sẽ làm hoàn toàn hài lòng ông diễn tả tư tưởng của ông. Ý thích cổ điển về tâm vóc, về thẳng bằng, về đối xứng và về những cấu trúc hình học đã bén rễ sâu vào ông và người ta cảm thấy rất rõ ràng rằng không bao giờ ông có hoặc không bao giờ ông tìm công thức giải thoát cho bài thơ giao hưởng mà sự dịu dàng và tính dẻo dai sẽ phù hợp hiệu

quả hơn cho lý tưởng lo âu và đam mê của những nghệ sĩ thời đó.

Tuy vậy vi khuẩn lãng mạn đã có trong máu ông. Ông không cưỡng được khi cần nói rõ mình trong tác phẩm của ông, ông đặt vào đó thuyết loài người là trung tâm, ném lên bàn cân tất cả những đam mê của ông và lấy nhịp đập của tim mình làm máy đánh nhịp. Ông ngự trị ở trung tâm một bản giao hưởng ngay phần quan trọng, hoặc để cho chúng ta biết những cảm tưởng của ông khi nhìn một con suối chảy, những nông dân khiêu vũ hay một trận bão bùng nổ hoặc để nói với chúng ta điều ông ta suy nghĩ về số mạng rục rờ của một anh hùng, hoặc để mời những cư dân của hành tinh đoàn kết lại trong một tình thương bằng hữu.

Từ ngữ mà ông dùng để diễn tả những cảm giác của ông trước thiên nhiên không khác nhiều với từ ngữ mà Haendel sử dụng trong các oratorio và cách ông mô tả

diệu kỳ một cơn mưa rào hay những phong cảnh của
một khoảng trời quang mây “Créatim” hay của
tạnh thì về căn bản, cũng “Saisons”.(còn tiếp)
hoàn toàn đúng qui tắc như

B.MÔN SÁNG TÁC CA KHÚC

Bài 6d

29. Kỹ thuật đảo lộn ý nhạc

Là lộn ngược một nhạc đề, đuôi thành đầu, đầu thành đuôi.
Có 2 kiểu:

1. Đảo lộn câu: lộn ngược cả câu, nhưng nhịp điệu vẫn giữ nguyên, ví dụ:

2. Đảo lộn quãng: lộn chiều lên thành xuống, xuống thành lên từng quãng trong câu nhạc, vẫn giữ tên quãng và nhịp điệu. Có 2 cách:

a. Đồng nguyên: Giữ đúng dấu nhạc khởi đầu câu

b. Dị nguyên: Không giữ đúng dấu nhạc khởi đầu, mà dùng bất kỳ

dấu nhạc nào khởi đầu cũng được.

Sau đây là mấy ví dụ về 2 cách của kiểu đảo lộn quãng:

Bài tập 6d môn Sáng tác ca khúc

Bạn hãy sáng tác 5 ý nhạc. Sau đó, hãy lấy những ý nhạc bạn vừa sáng tác xong, dùng kỹ thuật ĐẢO LỘN với tất cả những chi tiết đã mô tả, khai triển 5 ý nhạc ấy. Nên nhớ: mỗi ý nhạc phải áp dụng hết các kiểu ĐẢO LỘN mà bạn vừa học xong.

PHẦN X: BIẾM HỌA

NHỮNG CHUYỆN... TỨC...&... CƯỜI!

PHẦN XI: GIAO LƯU

(Xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN XII: NGHIÊN CỨU

ĐẠO LÝ THÁNH NHẠC

Thánh-nhạc Phục-sinh

Đàn treo nhánh dương liễu ở đất ngoại bang Babylon nên các nghệ nhân mất cả hứng đàn lẫn ca! Bao giờ chúng mới được về lại Yêrusalem vàng son như thuở nào (x.Tv 136, 1-9)!

Quãng cách giữa Babylon ngoại bang và cố hương Yêrusalem Do thái giáo nơi trần nhân này có là bao đối với quãng cách giữa ‘chốn khách đày này’ với Yêrusalem quê hương vĩnh cửu (x.2, Cr 5, 1-5 và Kh 21, 10-14)!

Ange exilé: Tiên giáng trần, nên được gọi ‘thiên hạ’ là đúng: những đứa con trời ở nơi hạ giới này, vì thế mà lúc nào cũng ‘ngưỡng thiên’, cứ xây mộng trèo cao. Nhưng trèo cao sao cho cao hơn chính mình thì thật là chí lý chính đáng, chớ cao hơn người thì làm sao khỏi đụng đến “cao nhân tất hữu cao nhân trị”!

Đức Yêsu đã mặc khải vừa đủ: Con cái đang ở đời này cứ múa may quay cuồng, bon

chen tranh giành đủ các thứ danh lợi mà bất kể đến bất công, bất nhân... ngày nào **phục sinh**, trở lại kiếp Thiên thần như thuở nào, lúc bấy giờ, còn có vị Tiên nào cần đến thứ gì tại Địa cầu này nữa đâu (Lc 20, 36)!

Trước mắt Trần nhân chúng ta, vũ đoàn 'Kerubim mừng vui nhảy nhót', nhưng bên khung không-thời gian thì ca đoàn 'Sêraphim lừng lẫy xướng ca: mừng á, mừng Nữ vương Thiên đàng'.

Điều này nói lên: cộng đoàn Tiên hạ giới mang xác trần thì tha hồ múa may quay cuồng, nhưng khi đã giải giáp giải giới, bỏ đàn quạt sách rời ghế trở về lại kiếp Tiên, tái hội nhập ca đoàn Sêraphim như tự thuở nào, thì nguyên chiếc hành tinh Địa cầu này, phải chăng, sẽ là một nghĩa địa linh tinh phế phẩm cả nhạc cụ lẫn nhạc công?

Lúc bấy giờ, nhìn lại những hoạt động kể cả não động ì xèo, không rõ các vị Tiên vừa hoàn thiên, nhìn lại mình thuở ấy, nghĩ sao?

BÌNH đèn le lói, dầu khí không trữ (x.Mt25, 1-13). Cây vả sum sê hoa lá cành, lại vô sinh (x.Lc 13, 6-9).

Thần khí tâm lực sinh tồn (Ga 6, 63) bị o ép dồn nén (x.Eph 4, 30) do độ dày Trần nhân 'thu lãi cả và thế gian' (x.Lc 9, 25).

Nặng võ rỗng ruột: bao bì hấp dẫn lại sớm trở thành rác rưởi, nhìn gay mắt, đi đứng vương chân bần gót, đốt đi lại gây ô nhiễm môi trường sinh thái, phương hại đến công nghiệp chăn nuôi trồng tía. Thế mà đà tiến quảng cáo ngày càng nhảy vọt tạo nạn 'quá đát' đầy đày đông đông khắp nơi nơi... Một kiếp sống công kênh rồi cũng lưu lại một đống phế thải cao cấp, mặc dầu cũng lắm kẻ thừa kế song lại xài vun vít rồi tàn lụi!

Trước khi vĩnh biệt, con người Yêsu chỉ lưu lại cho toàn thể nhân loại Thần khí tinh khôn tự nơi bản thể Kytô mình. Đã hẳn là qua các thế hệ Kytô hữu thừa kế bảo quản hầu phân phối đều khắp theo gương Ngài hay

không, thì tùy họ. Phần phía Ngài thì chỉ còn lại cái xác khô ‘xẻ xài bầm tím, vết tích loạn bì’, ‘chẳng còn hình tượng người ta nữa’, may mà còn tấm khố tạm phòng chống ‘công xúc tu sĩ’ thôi.

Còn lời hứa: Từ đây, Thầy hẳn tồn tại nơi anh em hằng ngày mãi cho đến ngày tận thế (x.Mt28, 20), thì lại chẳng thấy ngài đi trước dẫn lối hay thúc hối sau lưng hoặc đi kè kè bên tả hay bên hữu! Nhìn lại quanh quần đây đó, chỉ còn thấy ảnh chuộc tội toàn là sản phẩm do nghệ thuật nắn tượng tạo hình dựng treo khắp nơi nơi, có cả thứ bằng vàng ròng thành món trang sức cung đình óng ánh nơi cổ hay lưng lẳng ở dái tai như muốn công bố tin mừng ‘chúa tôi thật vinh quang cao cả’!

Thật ra, Thập tự giá trên đỉnh đồi Sọ tọa lạc ở ngoại ô thành thánh Yêrusalem xưa kia, mà suốt thời gian qua, đã sinh sôi nảy nở cùng khắp, công khai phơi trần như muốn thách đố mời gọi bất cứ ai anh dũng tiến lên, lên bệ

phóng, và chờ đợi giây phút được bám nút: Vượt qua, thẳng tiến, tức là thoát khỏi một địa cầu thật hào phóng, nhưng lại khát khe đòi nợ không suy suyễn một tế bào nào!

Thử mừng tượng một bản thống kê toàn bộ những bài ca bản nhạc cả Đạo lẫn Đời từ suốt thế kỷ 20 này xem: từ 02 quyển ‘ca ngợi Đức Bà’ và ‘Ca ngợi Trái tim’ do linh mục Phaolô Quy soạn thảo, qua những bài ‘Nửa đêm mừng chúa ra đời’, ‘Kính nguyện Chúa Thánh Thần’, v.v... do linh mục Phaolô Đạt tự biên tự diễn mà không trích nhạc chuyển lời từ những bài gốc Cantiques hay Chants grégoriens... rồi đến các bài thuần Việt được soạn thảo cho đến hôm nay, xét từng cá thể và từng tập thể nhạc sĩ, nhưng không xét đến những bài dị biệt theo từng thời quăng mỗi thập niên hay từng địa phương rộng hẹp, cũng không xem từng tác phẩm đoản mệnh hay trường tồn... mà chỉ tính chung số lượng

và sắc nét thôi, bao nhiêu đó cũng đủ nói lên rằng: toàn bộ quốc sản âm nhạc qua 01 thế kỷ Việt nam mình đây thôi, mà chỉ phát xuất từ số ít tim óc nghệ sĩ, phần đông lại là tài tử nghiệp dư, tự học, học lóm, bởi có thầy có sách đâu mà dạy mà học, thế mà, phải chăng, các ngài đã tạo nên những bước đột phá khai đạo tạo lối mòn cho lời ca bản nhạc thuần Việt được kế tục nối dài nới rộng cho một hậu thế hầu như vô cùng tận?

Mỗi bài thánh ca vừa xuất

xưởng từ cung tâm nhân hậu nghệ sĩ, dẫu tài thô đức bạc hay tài cao đức cả, thì nó cũng rơi ngay vào dĩ vãng; rồi đến các nghệ sĩ cũng lai rai lác đác trước sau nằm xuống. Có những nghệ sĩ thật bất hạnh khi sống và làm việc miệt mài lại phải đoán mạng, mà tác phẩm lại trường tồn nhờ chất lượng phong phú, tự nó, nó trở thành như những hạt giống “tông truyền” cho biết bao miêu duệ hậu lai...

THIÊN Ý

CHÙA ĐỂ DÁN ẢNH

PHẦN XIII: DIỄN ĐÀN PHÁT KIẾN

A. VÀI NÉT KHÁI QUÁT

NGUỒN GỐC CỦA ÂM THANH *(tiếp theo)*

Tất cả các âm thanh đều phải phát ra để đi mà không

đứng yên, đi hay di chuyển, bằng những làn sóng tỏa lan giống hình ảnh khi ném xuống nước một viên sỏi tạo nên những vòng tròn sóng, từ cái tâm là điểm hòn sỏi chạm mặt nước, tỏa ra lan rộng đi dần xa ra bốn bề. Và như vậy, âm thanh đi đến lỗ tai nghe. Cũng lưu ý thêm, có người nói sinh hoạt âm thanh tất phải có 3 điều kiện: một là phải có cái phát ra âm thanh, rồi phải có điều kiện truyền đi âm thanh đó, và cuối cùng là phải có đối tượng đón nhận tức là nghe âm thanh đó; kể ra như thế thì trong cuộc sinh hoạt có 3 điều kiện, hoặc thiếu một, ví dụ thiếu đối tượng để nghe, hay có đối tượng nhưng truyền đi lạc hướng v.v... thì ta sẽ thấy rằng trong trời đất này có biết bao nhiêu là âm thanh bị mất hút, không đối tượng đón nhận, cũng xuyên qua ví dụ này, ta có thể thấy rằng, ngoài những âm thanh tự nhiên, còn biết bao nhiêu là âm thanh mà con người mỗi ngày vô cố tạo nên, khiến thế giới ngày càng ồn ào hỗn

độn, phiền nhiễu tai ta, và sinh rối loạn tâm thần bởi sự mất an tĩnh ngày càng nhiều, gây bao là hậu quả không ngờ... đó là những chuyện không bàn đến ở đây, chỉ vì tiện trên đường đi ghé mắt xem qua vậy, để thấy còn nhiều chuyện đáng phải bàn trong thế giới âm thanh.

Bây giờ, bỏ đi mọi đối tượng khác mà chỉ nói đến đối tượng là lỗ tai con người đối với âm thanh mà thôi, để dễ dàng, xin chia làm 2 loại lỗ tai:

1. Lỗ tai hữu hình: là một trong 5 cơ quan ở con người đón nhận thế giới hữu hình, nó gồm 2 phần nằm ở 2 bên phía dưới đầu, đón nhận được những âm thanh hữu hình trực tiếp hay gián tiếp do những hữu thể hữu hình phát ra hoặc do những va chạm, phản hồi, vang, dội, hay vọng lại. Tuy nhiên như đã nói, lỗ tai hữu hình của con người có khả năng hạn hẹp, chỉ nghe được những âm thanh hữu hình trực tiếp hay gián tiếp trong một giới hạn hơn kém 16-16.000 lần rung/giây (có

những loài vật nghe được nhiều hơn, rộng hơn, hoặc là nghe được thấp hơn như chó, cao hơn như muỗi... con người gọi những âm thanh vượt khả năng nghe được là siêu thanh), vượt ra ngoài giới hạn đó phải nhờ đến máy móc công cụ (tuy vậy, máy móc cũng vẫn có giới hạn).

2. Lỗ tai vô hình: là khả năng, có lẽ chỉ có nơi con người, thuộc về nội giới: như trực giác, linh cảm, lương tâm, phán đoán... lỗ tai vô hình đón nhận những âm thanh vô hình trực tiếp hay gián tiếp do những hữu thể vô hình phát ra hay do những cuộc va chạm, do vang, dội, vọng, hay phản hồi. Cũng như tai hữu hình, tai vô hình cũng có khả năng rất hạn hẹp so với thế giới âm thanh ở dạng vô hình.

Đối tượng của âm thanh, hay đúng hơn, dùng thuật ngữ kinh tế hôm nay là đối tác của âm thanh là lỗ tai hữu hình và lỗ tai vô hình. Nhưng hình như cả 2 loại lỗ tai đều là những đối tác không cân xứng với thế giới

âm thanh vô cùng phong phú và đa dạng sắc màu. Lý do là:

♦ Khả năng của 2 loại lỗ tai đều phải có giới hạn, theo lẽ tự nhiên dễ hiểu, biển rộng vẫn không đủ sức chứa hết mọi thứ nước trên hành tinh này.

♦ Mỗi hữu thể hữu hình hay vô hình đều có âm thanh riêng, tần số riêng, và tất nhiên đối tác cũng phải riêng, ví dụ những loài vật lớn như người, voi, hổ... không thể nghe được tiếng của loài côn trùng bé xíu. Do đó, bên ngoài tai ta, còn vô số âm thanh khác không thuộc tần số tai ta có thể đón nhận, nhất là liếc nhìn sang thế giới vô hình là thế giới mà con người còn mù mờ, chưa hiểu được bao nhiêu, thì âm thanh vô hình là cả một vấn đề.

♦ Riêng con người thôi, đã phát ra vô vàn âm thanh thuộc khả năng và chủng loại của mình, thử làm một bảng liệt kê những âm thanh trực tiếp và gián tiếp trong một ngày ta nghe thấy từ con

người với nhau. Thế còn các loài vật khác thì sao? Đủ để thấy thế giới âm thanh là vô kể.

Tạm dừng đây khi đã thấy bộ mặt của thế giới âm thanh và đã thấy lỗ tai hữu hình

lẫn lỗ tai vô hình của con người là đối tác không cân xứng so với thế giới ấy, để cuối cùng, ta hiểu thêm về âm thanh cho sâu sát.

(còn tiếp)

B. GIẢI THÍCH

Linh mục nhạc sĩ NGÔ DUY LINH
bằng dịch lý học

I. NHÂN VẬT:

Linh mục nhạc sĩ NGÔ DUY LINH (đã khuất bóng năm 1996 tại Mỹ), người đã sáng tác nhiều bài thánh ca hay và phổ biến, trong số đó nổi bật nhất là bài ĐÊM BÌNH AN mà thiết tưởng, đã góp phần cùng với các bài HÁT KHEN của ns. HẢI LINH, CAO CUNG LÊN của Imns. HOÀI ĐỨC v.v... đã tạo nên bầu không khí đầy kỷ niệm tốt đẹp trong lòng giáo dân VN vào mùa Giáng sinh mỗi năm. Người đang viết bài GIẢI THÍCH này chưa một lần vinh dự biết mặt Imns., lại cũng ít có tài liệu, trừ hơn một trang nói về hoạt động của ông tại Hoa kỳ từ sau năm 1975 trở đi do cộng đồng người VN Công giáo bên đó viết (nhạc sĩ NGUYỄN BÁCH sư tầm). Tuy vậy, cũng xin luận về ông đôi chút.

Dịch tượng về ông gồm có:

====
====
====
====

Phong
TIỂU XÚC
Thiên

====
====
====
====

Sơn
ĐẠI XÚC
Thiên

II. GIẢI THÍCH:

- Tiểu xúc có nhiều nghĩa: dự trữ ít, còn ít, cô đơn, cạn hẹp, lẳng đọng, độc đáo.

- Đại xúc: tích trữ dồi dào, đầy bên trong, tích thiếu thành đa, có nắp đậy, ẩn chứa những việc bên trong, hộp nội bộ.

Với dịch tượng 2 nghĩa trên đây, cho phép ta tạm hiểu:

- a. Nếu lmns. là người cô đơn, khép kín, độc đáo, hay là con người hẹp hòi, độc đoán, hay sức học, và tính chuyên môn không cao, thì lmns. sẽ là người chứa dồi dào, hoặc thu tích đầy dẫy những gì mà còn ít do tiểu xúc ảnh hưởng (Đại xúc tuyệt nhiên không phải do Tiểu xúc, mà vì lmns. gặp phải cặp dịch tương như vậy). Ví dụ lấy kiến thức âm nhạc mà nói, nếu kiến thức của lmns NGÔ DUY LINH do học tập tích trữ ít (tiểu xúc), thì lmns. sẽ có rất nhiều kiến thức do kinh nghiệm; hoặc nếu lmns. cô đơn ít bạn, thì lại được nhiều bạn, nhiều người muốn kết bạn, hoặc nhiều người ngưỡng vọng tri âm, v.v... Ở ông, và chỉ ở ông mới có cái “lý” đó, vì bản chất 2 dịch tương này khi đi đôi là vậy.
- b. Nghĩa thứ 2, thì ngược lại nghĩa thứ 1, nếu lmns. có nhiều cái gì đó, thì sẽ thu lượm yhành quả chính từ đó cách ít ỏi, hình ảnh người chịu khó tích góp miệt mài, nhưng lại chẳng được bao nhiêu, ví dụ lmns. chịu khó hoạt động thánh nhạc để mang lại lợi ích gì đó, cuối cùng, cái lợi ích mà lmns. nhắm chẳng được mấy.

Trên đây là 2 giả thuyết để đánh giá bộ dịch tượng về lmns. NGÔ DUY LINH. Thiết tưởng ai thân cận, đọc những giòng này, sẽ thấy ngay lmns. rơi đúng vào tuyến nào trong 2 tuyến được vạch ra.

III. DỰ ĐOÁN:

Vì lmns. NGÔ DUY LINH đã mất, nên dịch tượng sẽ nhắm vào thời quá khứ đã qua, cũng như cאלúc này khi lmns. đang ở bên cõi vĩnh hằng, và nếu đoán định, phải căn cứ vào những hiện tượng bên ngoài, chứ không thể hoặc không tìm đâu ra những hiện tượng bên trong mà xét đoán, vả lại, chúng tôi không có ý “bốc quẻ xem tướng” ai, mà chỉ cốt cung cấp một

phương pháp có thể kiểm nghiệm, để hiểu thêm một con người.

Vậy, có thể nhìn những gì bên ngoài như lmns. chịu khó, nhiệt thành hoạt động thánh nhạc, nhưng kết quả sẽ là khiêm tốn so với các nhạc sĩ cùng thời và cùng làm một cung cách ấy, hoặc nhìn bên ngoài thấy lmns. độc đoán, cô đơn ít bạn, thì bên trong trái lại, là người cởi mở, không lẻ loi mà còn được nhiều người âm thầm để bụng say mê, mến mộ. Và đây là nguyên tắc để áp dụng khi suy đoán những việc tiếp theo về lmns.

Đây không phải là cách lý giải “ba phải”, vì lý do bộ dịch tượng của lmns. NGÔ DUY LINH có sự tương phản đòi phải dự đoán cách đó; thứ đến dịch học như đã nói, khi bước vào phải “cởi dép bỏ bên ngoài” tức phải hết sức vô tư, rũ bỏ những cách đánh giá dựa trên tiêu chuẩn Tốt, hay Xấu thói thường ai cũng có, quên đi phạm trù luân lý, hay đạo đức... khi phán đoán bất kỳ sự gì (có câu: quân tử bất phân, nghĩa: người quân tử không bao giờ phân làm hai tốt-xấu, thiện-ác, như “Chúa làm mưa trên kẻ lành người dữ” vậy); tiếp theo chúng tôi nghĩ, nên đưa mọi người đến *tận nơi* để nhìn xem hơn là một mình đến xem để rồi về kể lại tha hồ mà thêm thắt chẳng ai biết, hơn nữa, chúng tôi không chủ trương bốc quẻ đoán mệnh, vạch hào xem tướng, mà là dùng dịch học để soi rọi thêm sự hiểu biết về một con người. Với cách này, ai chưa biết nhân vật, đọc qua những dòng trên, sẽ hiểu thêm về nhân vật đó, ai đã biết ít nhiều, thì có thêm phương pháp để tự suy luận về nhân vật, sẽ rất thú vị.

C.TÁC PHẨM MỚI

QUYỀN BÍNH CỦA ĐỨC KITÔ (TV. 109)

NGỌC KÔN

Hình thể đối ca hiệp lễ (ant.ad comm.) CN. Thăng thiên. Sách Grad. p.183, nguyên văn: “Sede a dextris meis, dixit Dóminus Dómino meo,

alleluia”. Sách Tv.&Tc. p.201. Dịch tượng SƠN HỎA BÍ, âm thời Cấn (son) tức Rê, ý nghĩa ngưng nghỉ, bờ bến... Đàn hoặc hát rất trầm tĩnh, thư thái, thang âm Rê, dấu si và đô đều bình, là cố ý, vì đó là thang âm nguyên thủy theo quan niệm của Nhạc lý dịch.

PHẦN XIV: CHUYỆN NHỎ NÓI NHAU NGHE

PHẦN XV: TIẾNG NÓI NGƯỜI ĐỆM ĐÀN (ORGANIST)

PHÊ BÌNH

Lần trước đã đăng một bản Đệm đàn do Imns.PHẠM LIÊN HÙNG viết (xin xem lại CANTÁTE số 73 p.30), hôm nay xin phê bình bản Đệm đàn đó.

I. PHÂN TÍCH

1. Hình thức: Bản Đệm đàn (bđđ) thông thường².
2. Hòa âm đệm đàn: 3 bè trong giai đoạn bước 1, tức bước sơ khởi vừa căn bản
3. Đối tượng: đàn organ.

II. NHẬN XÉT

1. Kỹ thuật: Phần hòa âm đơn giản, nghĩa là lui tới trên 7 hợp thanh (HT) cơ bản, còn chưa dùng hết chúng (vì mới chỉ là bước 1). Thêm HT 4 âm tức HT bậc V7. Phần móc nối³ rất đơn sơ, có khi không chú trọng cho lắm. Phần ngón đàn (doigtage) không phức tạp.
2. Nghệ thuật: Tạo sự êm ái do ít HT nghịch, và ít kỹ thuật cầu kỳ. Tạo sự thanh thản nhẹ nhàng do ít tiếng ồn (ít HT, ít bè và ít dùng lợi thế dấu hoa mỹ:ornementes). Tạo sự giản đơn do ít kỹ thuật hòa âm lẫn phối âm, chuyển đoạn... Tạo sự duyên dáng bằng những nhạc tố chứa dấu Nối (passage) ở bè trầm ở ô 8 và ô cuối).

III. PHÊ BÌNH

1. Do những phân tích trên, người ta thấy bđđ thiên về sự đơn giản cho người mới học viết.
2. Tuy nhiên cũng không kém phần nghệ thuật.
3. Cổ vũ mọi người Đệm đàn nên học và viết bđđ, để mỗi khi đệm cho ca đoàn hát, phải đầu tư, suy tính, và phải

² Có 2 loại bđđ: bđđ thông thường là bđđ vừa đàn giai điệu của bài hát, vừa đệm, nôm na gọi là đàn theo ca đoàn; bđđ biệt lập là bđđ không làm như bđđ thông thường, mà chỉ đàn hòa âm cách độc lập đi theo song song với bài hát.

³ Hóa âm là móc nối các HT lại với nhau

nghiêm túc chọn lựa từng âm thanh rồi viết ra để xứng đáng cho việc ca ngợi THIÊN CHÚA, chứ đâu có đệm theo lối ngẫu hứng, lại là thứ ngẫu hứng không do sự học hỏi nghiêm túc, vô hình trung hạ nghệ thuật ĐỆM ĐÀN PHỤNG VỤ xuống thấp ngang bằng với lối đệm dễ dãi cho ca sĩ nghiệp dư hát sao cũng được ở các sân khấu đình làng. Đây là lối dẫn dụ rất khéo để đưa mọi người đi vào nề nếp.

Thật đáng quý và đáng hoan nghênh!

NK.

PHẦN XVI: LỊCH THÁNH CA

Tháng 6.1999 (Năm A)

Lễ	Chủ đề	Thánh Kinh	Nội dung
6.6.1999 CN.X TN. MÌNH VÀ MÁU THÁNH CHÚA KITÔ	Kính Mừng Thánh và Máu Thánh châu báu của Đức Kitô	NL: Tv.109, 1-7 ĐC: Tv.144, 1-10 ALL: Tv.77, 1-9 Seq: Ecce Panis DL: Tv.83, 1-4 HL: Tv.22, 1-9	Đức Kitô là vua và là Thượng Tế Ca ngợi Chúa uy linh Chúa nhân hậu Đây là Bánh của các Thiên Thần Ước mong về đền thánh Mục tử nhân hậu
13.6.1999 CN.XI THƯỜNG NIÊN	Sự sống là do Chúa ban	NL: Tv.24, 1-10 ĐC: Tv.54, 1-9 ALL: Tv.30, 1-9 DL: Tv.53, 1-4 HL: Tv.36, 1-10	Xin ơn tha thứ và cứu thoát Than thở về lòng dạ người bất trung Lời cầu tin cậy của người đau khổ Xin ơn phù giúp Số phận kẻ lành người dữ
20.6.1999 CN.XII TN	Thiên Chúa là Chủ tế vạn loài	NL: Tv.47, 1-10 ĐC: Tv.91, 1-10 ALL: Tv.64, 1-10 DL: Tv.139, 1-4 HL: Tv.95, 1-10	Tạ ơn Chúa đã cứu dân Người Ca tụng Chúa Hóa Công Lời tạ ơn long trọng Chúa là nơi con trú ẩn Chúa là Vua và Thẩm Phán toàn cầu

27.6.1999 CN.XIII TN	Chúa có quyền trên vạn hữu	NL: Tv.85, 1-10 ĐC: Tv.16, 1-9 ALL: Tv.94, 1-6 DL: Tv.12, 1-4 HL: Tv.146, 1-10	Người khó nghèo cầu nguyện Xin cứu con khỏi ác nhân Lời mời gọi reo hò mừng Chúa Lời kêu cầu của người lành tin vào Chúa Chúa toàn năng và nhân từ
----------------------------	----------------------------------	--	---

PHẦN XVII: NHỮNG THẮC MẮC CHÚA ĐƯỢC GIẢI ĐÁP

Thắc mắc 70: Tại sao thánh Augustinô nói: “Hát là 2 lần cầu nguyện”, hát quan trọng thế nào mà Người nói đến như vậy? và hát theo Người nghĩ làm sao?

Thắc mắc 65: Tại sao giáo dân ta đọc kinh nhiều hơn cầu nguyện?... Vì không biết vấn đề?... Vì không biết cầu nguyện là gì?... Vì thói quen truyền thống?... hay vì nhiều lý do khác nữa.

Thắc mắc 66: Có người ngoại đạo, sau khi nghiên cứu thánh lễ của Công giáo và tham dự hơn 10 buổi cử hành thánh lễ chúa nhật lần ngày thường, đã phát biểu: “Người Công giáo phần đông chưa biết dự thánh lễ!”. Lời phát biểu ấy đúng không? Đúng ở chỗ nào?

PHẦN XVIII: THUẬT NGỮ THÁNH NHẠC

(tiếp theo)

A

Armonie (P) dàn quay thế kỷ XII-XIV

Armoniosamente (Y) hòa hợp nhau

Armonioso (Y) êm tai, hòa hợp.

Armure hay **armature** (P) hóa biểu

Arpa (Y), **harpe** (P) **harp** (A) hạc cầm.

- **d'eole** (Y) hạc cầm Hy Lạp

- **doppia** (Y) hạc cầm đôi

Arpanetta (Y) hạc cầm nhỏ, còn gọi là Arpinella.

Arpège (P) **Arpeggio** (Y) **Arpeggio** (A) trải dẫu, hợp âm rải.

Arpégé, Arpègement (P) trải ra, rao từng tiếng, gieo từng âm thanh.

Arpeggiare (Y) trải dẫu.

Arpeggiato (Y) trải dẫu.

Arpeggiatura (Y) trải dẫu

Arpeggione (Y) đàn cithar có cung kép.

Arpegiando (Y) buộc phải trải dẫu cỡ này.

Arraché, arracher (P) **Strappare la corda** (Y), giựt dây

Arrangement (P) (A) phối âm, cải biên, sắp xếp lại một bài nhạc cho hay hơn

Arranger (P) hợp chỉnh, tái sắp (xem chữ **ajuster**)

Arrangeur (P) người hợp chỉnh.

Ars (L) (A) (P), **Arte** (Y) nghệ thuật.

Ars antiqua (L) nghệ thuật xưa, hay có ý nói một loại nhạc cổ thịnh hành ở Pháp thế kỷ XII-XIII.

Ars nova (L) – loại nhạc mới – nhạc đa âm – tên một quyển sách nói về nhạc.

Art (P) (A), **Arte** (Y) nghệ thuật.

- **musical** (P) nghệ thuật âm nhạc.

- **de la fugue** (P) tựa sách trứ danh dạy về khoa tẩu pháp của nhạc sư J. S. Bach.

Articolamente (Y) phân biệt, rõ ràng

Articolato (Y) đọc rõ.

Articolazione (Y) phát âm rõ ràng

PHẦN XIX: PHIẾU(FICHES) THÁNH NHẠC VIỆT NAM

(xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN XX: LINH HOẠT VIÊN PHỤNG VỤ (ASL)

III. Khả năng của Linh hoạt viên phụng vụ:

Linh hoạt viên phụng vụ cần có những khả năng sau đây khi làm nhiệm vụ:

1. Sáng tác những câu đối ca và đáp ca.
2. Tập hát cho đám đông cách điều luyện.
3. Điều khiển đám đông (gồm cộng đoàn và ca đoàn) dâng lễ và hát lễ.
4. Dẫn chương trình.
5. Thông thạo phụng vụ và nhạc phụng vụ.

Đó là những khả năng tối thiểu, hiển nhiên và dễ dàng cho mọi người hình dung được, để những ai muốn trở thành Linh hoạt viên phụng vụ, có thể tìm cách thủ đắc bằng học tập và bằng luyện tập. Ngoài ra những khả năng như: uyên bác (biết nhiều, biết rộng ở mọi lãnh vực), khéo nói, giỏi biện luận, sành tâm lý đám đông hoặc tài dẫn dụ và lôi cuốn đám đông, sự duyên dáng, óc khôi hài tinh tế v.v... xin không nêu ra ở đây, bởi đó là những khả năng khó cụ thể hóa và khó qui thành khoa học.

Lần lượt, xin trình bày khái quát từng môn (đào luyện khả năng) trong số 5 khả năng vừa nêu. Chỉ lược qua cách tổng quát mà thôi, vì đăng trên mặt báo khó ghi lại hết chi tiết. Nhưng dù vậy, có thể gợi ý để cùng nhau nghiên cứu.

Bắt đầu từ CANTÁTE số 75, sẽ đăng từng khoa. Trước hết là khoa SÁNG TÁC QUẦN CHÚNG, ai cũng học được và làm được.

Nội Dung

Phân	Trang
<i>Mở đầu:</i>	2
<i>I: Học hỏi văn kiện</i>	2
<i>II: Hỏi đáp</i>	4
<i>III: Gặp gỡ</i>	6
<i>IV: Sư tâm tham khảo – Universa Laus 1980</i>	8
<i>V: Giới thiệu tác phẩm</i>	9
<i>VI: Graduale Simplex – Sách lễ đơn giản</i>	13
<i>VII: Âm học và thánh nhạc</i>	15
<i>VIII: Chuyện vui âm nhạc –</i>	17
<i>IX: Chương trình nhập cuộc</i>	18
<i>a) môn Lịch sử âm nhạc –</i>	18
<i>b) môn Sáng tác ca khúc – Kỹ thuật đảo lộn nhạc đề</i> 19	
<i>X: Biếm họa</i>	21
<i>XI: Giao lưu – (gác lại 1 kỳ)</i>	21
<i>XII: Nghiên cứu – Đạo lý thánh nhạc</i>	21
<i>XIII: Diễn đàn phát kiến – Nhạc lý dịch</i>	
<i>a) Vài nét khái quát</i>	24
<i>b) Giải thích thực thể bằng Dịch lý)</i>	26
<i>c) Tác phẩm mới –</i>	29
<i>XIV: Chuyện nhỏ nói nhau nghe</i>	30
<i>XV: Tiếng nói người đệm đàn (organist)</i>	31
<i>XVI: Lịch thánh ca tháng 6-1999 (năm A)</i>	32
<i>XVII: Những thắc mắc chưa được giải đáp</i>	32
<i>XVIII:</i> <i>Thuật ngữ thánh nhạc</i>	33
<i>XIX: Phiếu (fiches) thánh nhạc Việt Nam</i>	34
<i>XX: Linh hoạt viên Phụng Vụ (ASL) –</i>	34

Ảnh bìa 1

Họa phẩm thể caricature: **MAGNIFICAT**
của họa sĩ kiêm nhạc sĩ **LIAN**, tu sĩ dòng Đồng công, Thủ đức,
tp. Hồ Chí Minh.

(xin xem sơ đồ minh họa ở trang 30)

CANTÁTE (HÃY CA NGỢI CHÚA)
TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ THÁNH NHẠC CÓ TÍNH NỘI SAN
RA 13 MỖI THÁNG, SỐ 1:13.3.1993.
KÍNH TÔN MẸ MARIA VÀ THÁNH CẢ GIUSE LÀM
CHỦ
BAN BIÊN TẬP: CÁC NHẠC SĨ CÔNG GIÁO TOÀN QUỐC
VÀ CÁC NHẠC SĨ THUỘC NHÓM ANTONIO(HỌC TRÒ
CỦA LINH MỤC NHẠC SỬ ANTONIO TIẾN DŨNG)

Số 74 – 13.4.1999